

**Học phần: Xây dựng các hệ thống nhúng****Nhóm: INT1461-03****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	10		20	60		
1	B12DCCN055	Phạm Quang	Chiến	D12CNPM1	10,0	7,0		8,0	7,0	7,5	
2	B12DCCN103	Phan Toàn	Chung	D12CNPM4	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
3	B12DCCN365	Mai Thành	Đạt	D12CNPM1	8,0	5,0		7,0	7,0	6,9	
4	B12DCCN268	Nguyễn Thị	Diệp	D12CNPM1	10,0	5,0		8,0	6,0	6,7	
5	B12DCCN270	Nguyễn Đăng	Đông	D12CNPM3	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9	
6	B12DCCN308	Nguyễn Hồng	Đông	D12CNPM4	10,0	5,0		7,0	8,0	7,7	
7	B12DCCN426	Đoàn Công	Dũng	D12CNPM1	10,0	6,0		8,0	5,0	6,2	
8	B12DCCN158	Trịnh Đình	Dũng	D12CNPM5	8,0	4,0		7,0	7,0	6,8	
9	B12DCCN272	Vũ Văn	Dũng	D12CNPM6	10,0	4,0		7,0	6,0	6,4	
10	B12DCCN429	Đặng Thị	Giang	D12CNPM1	10,0	6,0		7,0	8,0	7,8	
11	B12DCCN061	Hồ Thị Minh	Giang	D12CNPM5	10,0	7,0		8,0	8,0	8,1	
12	B12DCCN162	Nguyễn Minh	Hải	D12CNPM4	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5	
13	B12DCCN314	Đỗ Thị	Hân	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	9,0	8,3	
14	B12DCCN164	Trần Đình	Hạnh	D12CNPM1	10,0	7,0		8,0	5,0	6,3	
15	B12DCCN317	Nguyễn Đình	Hiệp	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
16	B12DCCN165	Lỗ Thái	Hòa	D12CNPM2	10,0	7,0		8,0	5,0	6,3	
17	B12DCCN277	Vũ Tiến	Hoàn	D12CNPM4	10,0	5,0		7,0	8,0	7,7	
18	B12DCCN115	Đặng Duy	Hoàng	D12CNPM2	10,0	7,0		7,0	9,0	8,5	
19	B12DCCN278	Bùi Quý	Hoạt	D12CNPM4	10,0	6,0		7,0	7,0	7,2	
20	B12DCCN378	Phạm Thanh	Hùng	D12CNPM1	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3	
21	B12DCCN325	Nguyễn Thị	Hương	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	7,0	7,1	
22	B12DCCN437	Nguyễn Thị	Hương	D12CNPM1	10,0	6,0		7,0	7,0	7,2	
23	B12DCCN381	Phạm Trí	Khang	D12CNPM3	10,0	7,0		8,0	8,0	8,1	
24	B12DCCN382	Đỗ Đăng	Khoa	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	4,0	5,3	
25	B12DCCN121	Lương Đình	Lâm	D12CNPM5						0,0	Không đủ ĐKDT
26	B12DCCN122	Nguyễn Văn	Lễ	D12CNPM1	10,0	6,0		8,0	4,0	5,6	
27	B12DCCN388	Nguyễn Hoàng	Long	D12CNPM4	10,0	6,0		7,0	5,0	6,0	
28	B12DCCN071	Nguyễn Đức	Mạnh	D12CNPM4	9,0	7,0		8,0	4,0	5,6	
29	B12DCCN392	Hoàng Văn	Nam	D12CNPM3	10,0	4,0		7,0	5,0	5,8	
30	B12DCCN183	Lê Đức	Nghĩa	D12CNPM2	10,0	7,0		8,0	4,0	5,7	
31	B12DCCN497	Trần Văn	Nhất	D12CNPM2	9,0	7,0		8,0	7,0	7,4	
32	B12DCCN291	Nguyễn Thị	Nhung	D12CNPM4	10,0	7,0		8,0	7,0	7,5	
33	B12DCCN498	Trần Trung	Phong	D12CNPM3	10,0	4,0		8,0	6,0	6,6	
34	B12DCCN130	Nguyễn Văn	Phúc	D12CNPM5	10,0	7,0		8,0	8,0	8,1	
35	B12DCCN452	Nguyễn Thị	Phượng	D12CNPM6	10,0	6,0		7,0	8,0	7,8	
36	B12DCCN081	Đỗ Đăng	Quân	D12CNPM1	10,0	5,0		8,0	7,0	7,3	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
37	B12DCCN454	Trần Ngọc	Sông	D12CNPM3	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5
38	B12DCCN403	Nguyễn Chí Song	Thanh	D12CNPM6	10,0	7,0		8,0	7,0	7,5
39	B12DCCN512	Lăng Đức	Thành	D12CNPM5	10,0	4,0		8,0	7,0	7,2
40	B12DCCN193	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D12CNPM1	10,0	7,0		7,0	4,0	5,5
41	B12DCCN408	Bùi Duy	Tiến	D12CNPM6	10,0	4,0		7,0	6,0	6,4
42	B12DCCN352	Bùi Trần	Tiến	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	6,0	6,5
43	B12DCCN252	Phan Thị	Trang	D12CNPM4	10,0	7,0		7,0	4,0	5,5
44	B12DCCN144	Lê Văn	Tuấn	D12CNPM3	10,0	7,0		7,0	5,0	6,1
45	B12DCCN203	Bùi Thanh	Tùng	D12CNPM4	8,0	5,0		7,0	4,0	5,1
46	B12DCCN146	Mai Sơn	Tùng	D12CNPM3	10,0	6,0		8,0	4,0	5,6
47	B12DCCN049	Nguyễn Duy	Tùng	D12CNPM2	10,0	6,0		8,0	6,0	6,8
48	B12DCCN466	Tô Thanh	Tùng	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	5,0	5,9
49	B12DCCN097	Vương Hoàng	Vinh	D12CNPM1	10,0	6,0		8,0	8,0	8,0
50	B12DCCN467	Nguyễn Hữu	Vọng	D12CNPM5	10,0	7,0		8,0	5,0	6,3

**Ghi chú:**

- Số SV theo DS:	50	SV	- Số SV dự thi:	49	SV
- Số SV thi đạt:	49	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	1	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường







